TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/DS-PT
Ngày 23/01/2024
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Danh Đại và ông K'Tiêng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 105/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu V, địa chỉ: 192B Nguyễn Tri P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: 157 Nguyễn Tri P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy T, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Minh Đ, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Do có kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Thu V là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày*:**

Do quen biết với nhau, nên ngày 31/3/2023 bà V có cho bà Nguyễn Thị Thùy T cùng chồng là ông Phạm Minh Đ vay số tiền 1.159.640.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 20%/năm bằng miệng, thời hạn vay từ ngày 31/3/2023 đến ngày 13/4/2023. Việc vay tiền được lập hợp đồng vay tiền, bà Nguyễn Thị Thùy T có ký, điểm chỉ vào phần người vay tiền.

Việc bà Nguyễn Thị Thùy T vay tiền để mua măng khô, chuối hột rừng, rượu các loại… để kinh doanh. Khi ký giấy tờ không có mặt ông Phạm Minh Đ chồng của bà Nguyễn Thị Thùy T tuy nhiên sau khi bà Nguyễn Thị Thùy T không thanh toán được thì ông Phạm Minh Đ có nhắn tin cam kết trả nợ cùng với bà Nguyễn Thị Thùy T vì vậy ông Phạm Minh Đ cũng có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Nguyễn Thị Thùy T thanh toán nợ với bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thu V yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Phạm Minh Đ phải thanh toán theo phần tương ứng là mỗi người thanh toán một nửa số tiền nợ gốc 1.159.640.000 đồng và tiền lãi suất thì thay đổi chỉ yêu cầu tính với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 17/4/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Minh Đ được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà T và ông không đến Tòa án trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà V đồng thời vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại bản án số: 30/2023/DS-ST ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử:

"Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy T phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu V tổng số tiền 1.224.769.000 đồng đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 1.159.640.000 (Một tỷ một trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 65.129.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V buộc ông Phạm Minh Đ phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ gốc và lãi cùng với bà Nguyễn Thị Thùy T"

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/11/2023 bà Nguyễn Thị Thu V kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà, buốc ông Đ cùng có nghĩa vụ trả khoản nợ gốc và lãi với bà T cho bà.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đồng thời cung cấp tài liệu, chứng cứ mới là Vi bằng số 221/2023/VB-TPL ngày 21/12/2023 thể hiện cuộc nói chuyện bằng tin nhắn qua lại giữa bà V và ông Đ về việc trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên toà phúc thẩm , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu V, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu V nộp trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2]. Qúa trình giải quyết vụ án, phía bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Minh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo, Hộ đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng vay tiền ngày 31/3/2023 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Các đương sự không kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát không kháng nghị đối với nội dung này nên cấp phúc thẩm không đặt ra để xem xét.

[2.2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu V về việc đề nghị buộc ông Phạm Minh Đ cùng có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ với bà T. Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy *"Hợp đồng vay tiền"* ngày 31/3/2023 phía nguyên đơn cung cấp chỉ thể hiện chữ ký và điểm chỉ của bà T nhưng tại hợp đồng có thể hiện nội dung bà V có cho bà T, số CCCD 066182000516, số điện thoại 0866704879 cùng chồng là ông Phạm Minh Đ, số CCCD 015073000304, số điện thoại 0962963539 vay số tiền 1.159.640.000 đồng, mục đích vay *"để mua bán Măng khô, chuối hột rừng, rượu các loại…"*. Theo Biên bản xác minh tại UBND xã Nam Đà, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông thể hiện, bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Phạm Minh Đ có đăng ký kết hôn và có địa chỉ tại thôn N, xã N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Như vậy, mặc dù khoản vay này không có chữ ký của ông Đ nhưng phần nội dung và mục đích vay tiền là để kinh doanh và vì mục đích chung của gia đình, bà T cũng không phản đối các nội dung ghi trong hợp đồng vay này và tại hợp

đồng cũng thể hiện bên B (bà T, ông Đ) "cùng thống nhất ký kết Hợp đồng thỏa thuận vay tiền". Hai người là vợ chồng, sinh sống cùng nhau. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm, phía nguyên đơn có cung cấp Vi bằng số 221/2023/VB-TPL lập ngày 21/12/2023 thể hiện cuộc nói chuyện bằng tin nhắn SMS (số điện thoại 0962963539 tên Phạm Minh Đ trùng khớp với số điện thoại thể hiện trong hợp đồng vay tiền) qua lại giữa bà V và ông Đ về việc trả nợ, ông Đ có thừa nhận khoản nợ và cam kết cùng với bà T trả nhưng lại khất nợ nhiều lần cũng như biết mà không phản đối khoản nợ trên với bà V. Đây là các tình tiết, sự việc không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng không có cơ sở chấp nhận yêu cầu buộc ông Phạm Minh Đ có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Nguyễn Thị Thùy T thanh toán nợ cho bà Nguyễn Thị Thu V là chưa phù hợp.

[3]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Xét đề nghị của đại diện Viện kểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là chưa phù hợp nên không chấp nhận. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo hướng như đã phân tích tại mục [2] nêu trên.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu V. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng khoản 2 Điều 92, Điều 117, Điều 351, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V. Buộc ông Phạm Minh Đ cùng với bà Nguyễn Thị Thùy T phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền 1.224.769.000 đồng đồng *(Một tỷ hai trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng)*, trong đó số tiền nợ gốc là 1.159.640.000 (*Một tỷ một trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) và tiền lãi là 65.129.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: - Ông Phạm Minh Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 48.743.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Hoàn trả cho bà bà Nguyễn Thị Thu V số tiền 23.616.000 đồng (*Hai mươi ba triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Thu V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên lai số 0007330, ngày 05/6/2023.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho bà bà Nguyễn Thị Thu V số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0000410, ngày 17/11/2023.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hữu